

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỒNG THÁP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 16-01-2026.

V/v “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chính.

Ông Đoàn Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 416/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 709/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 556/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Đức H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

(nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị Ngọc N trình bày:**

Anh và chị tự nguyện quen biết nhau thông qua mai mối vào năm 2014, nên đã tổ chức lễ cưới và sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2015 (nay là xã V, tỉnh Đồng Tháp), thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng trong quá trình chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H hay nhậu nhẹt, không lo làm ăn, nên vợ chồng hay cự cãi, khuyên nhiều lần không bỏ được việc nhậu nhẹt, tháng làm việc tháng không làm việc, cả năm 2025

thì anh không làm gì, chỉ nhậu nhẹt, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh Hiền từ tháng 10/2025 đến nay, từ khi chị bỏ đi thì anh H chỉ nhắn tin, gọi điện kêu chị và con quay về, nhưng thực tế thì nhà cha mẹ ruột chị và nhà anh H ở gần nhau nhưng anh H cũng không xuống thăm con, cũng không xuống gặp chị, không lo gì cho con trong hai tháng chị sống ly thân với anh H, nhận thấy cuộc hôn nhân này không đạt được mục đích và không thể kéo dài thêm được nữa, nay chị xin ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Đức P, sinh ngày 23/12/2015, Nguyễn Đức Q, sinh ngày 23/12/2015. Hiện nay, hai con đang sống chung với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung.

* Bị đơn anh Nguyễn Đức H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N.

Tại phiên tòa:

Chị N xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đức H, yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đức H có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Đức H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Anh chị cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Đồng Tháp) vào năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, anh H không chăm lo làm ăn, hay rượu chè và chị đã sống ly thân với anh Hiền từ tháng 10/2025. Xét thấy, thời gian sống ly thân đã lâu nhưng anh chị không hàn gắn tình cảm điều đó cho thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh H vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N. Do đó, chị N yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở.

[3.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đức P, sinh ngày 23/12/2015, Nguyễn Đức Q, sinh ngày 23/12/2015, đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu nuôi con. Xét thấy, cháu P, cháu Q đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không có ý kiến không có ý kiến về vấn đề con chung. Do đó, nhằm đảm bảo cuộc sống của cháu P, cháu Q nên cần giao cháu P, cháu Q cho chị N nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị N trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N.

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 23/12/2015, Nguyễn Đức Q, sinh ngày 23/12/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P, cháu Q đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đức H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006928 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị N đã nộp xong.

4. Chị N và anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Vĩnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Kiều Oanh